

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn
một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Công ty” là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam.
- “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” là từ gọi tắt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao quản lý Công ty.
- “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, nằm trong cơ cấu tổ chức của Công ty.
- “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025.
- “Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp” là Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025.
- “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước.
- “Nghị định số 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

9. “Nghị định 47/2021/NĐ-CP” là Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

10. “Nghị định số 23/2022/NĐ-CP” là Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

11. “Nghị định số 69/2023/NĐ-CP” là Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

12. “Nghị định số 44/2025/NĐ-CP” là Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước.

13. “TNHH MTV” là Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

14. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

15. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính và Chi nhánh của Công ty

1. Tên tiếng Việt:

a) Tên đầy đủ: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam.**

b) Tên viết tắt: **TMN**

2. Tên tiếng Anh:

a) Tên đầy đủ: **Southern Natural Resources and Environment Company Limited.**

b) Tên viết tắt: **SNRE**

3. Biểu tượng của Công ty:



4. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 30, đường số 3, khu phố 24, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3740 4172

- Website: www.tmn.com.vn

5. Chi nhánh Công ty tại Hà Nội:

- Địa chỉ: Số 479 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0243 7547570

- Website: www.tmn.com.vn

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân Công ty

1. Công ty là doanh nghiệp Nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước; tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

4. Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chủ sở hữu Công ty và Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty

Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty; Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, được phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

Điều 5. Tên, địa chỉ của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (0243) 7956868 - Fax: (0243) 8359221

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Công ty.

Điều 7. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp của Công ty

Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp của Công ty là Chủ tịch Công ty.

Điều 8. Quản lý Nhà nước

Công ty chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH; MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG; NHIỆM VỤ DO NHÀ NƯỚC GIAO

Điều 10. Ngành, nghề kinh doanh chính

1. Khảo sát, thiết kế, lập dự án, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, tư vấn kiểm tra, giám sát, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm trong các hoạt động về đo đạc bản đồ, đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, địa chất và khoáng sản, biển và hải đảo;

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền thông tin địa lý; xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong các lĩnh vực: đo đạc và bản đồ, môi trường, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, địa chất và khoáng sản, biển và hải đảo;

3. Chụp ảnh, quét địa hình từ máy bay; xử lý ảnh hàng không, ảnh viễn thám, ảnh chụp, quét địa hình;

4. Xây dựng lưới khống chế mặt phẳng, độ cao, lưới trọng lực các cấp, hạng; Tư vấn, khảo sát, đo vẽ thành lập và hiện chỉnh bản đồ địa hình các tỷ lệ;

5. Đo đạc công trình phục vụ cho thiết kế, quy hoạch, xây dựng và quản lý các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm, công trình thủy;

6. Đo vẽ thành lập bản đồ đáy biển, sông, hồ; bản đồ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp; các loại bản đồ chuyên đề, chuyên ngành khác;

7. Thành lập lưới địa chính các cấp hạng; đo vẽ bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính các loại tỷ lệ; lập hồ sơ đăng ký đất đai phục vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

8. Thống kê, kiểm kê đất đai; lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định giá đất; xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng bản đồ giá đất; điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai; tư vấn pháp lý về quyền sử dụng đất và tài sản trên đất;

9. Đầu tư, thực hiện các dịch vụ về kỹ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất;

10. Đo đạc các thông số môi trường; thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường; tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường;

11. Khảo sát, thiết kế, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, xử lý nước sạch, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, vệ sinh môi trường; triển khai các giải pháp phòng chống, khắc phục suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường (không gồm hoạt động thiết kế công trình xây dựng); thoát nước và xử lý nước thải;

12. Thu gom rác thải độc hại, rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, rác thải độc hại; tái chế phế liệu;

13. Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên nước; điều tra cơ bản, thống kê, đánh giá, dự báo, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tài nguyên nước; lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trên các lưu vực sông; phục hồi, cải tạo các nguồn nước, dòng sông bị ô nhiễm, cạn kiệt; xác định dòng chảy tối thiểu trong sông, ngưỡng giới hạn khai thác của các tầng chứa nước, các khu vực dự trữ nước, các khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất;

14. Tư vấn xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; phân loại nguồn nước; lập danh mục lưu vực sông, danh mục nguồn nước; khai thác nước mặt, nước ngầm; xử lý và cung cấp nước;

15. Điều tra đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;

16. Điều tra, khảo sát diễn biến địa hình lòng sông, cửa sông và vùng biển, ven bờ tại những nơi thường xảy ra bão, lũ, thiên tai và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm khác; cung cấp, khai thác các dịch vụ về khí tượng thủy văn và môi trường, biến đổi khí hậu;

17. Tư vấn lập quy hoạch, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển;

18. Các hoạt động dịch vụ về xây dựng:

- a) Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- b) Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- c) Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình;
- d) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- đ) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

19. Các hoạt động dịch vụ về kiến trúc:

- a) Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- b) Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- c) Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình.

20. Các hoạt động dịch vụ khác:

- a) Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan;
- b) Tư vấn kỹ thuật máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- c) Xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan;
- d) Kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

đ) Buôn bán máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

e) Kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

g) Kinh doanh lữ hành du lịch trong nước và quốc tế; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;

h) Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;

i) Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực: đo đạc bản đồ, đất đai, địa chất khoáng sản, tài nguyên nước; điều tra cơ bản tài nguyên môi trường biển, quy hoạch tổng thể phân vùng biển, môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

k) Đào tạo, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật; bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

- l) Cung cấp dịch vụ cho thuê và cho thuê lại lao động;
- m) Buôn bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh;
- n) Thực hiện các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 11. Mục tiêu hoạt động và nhiệm vụ do Nhà nước giao

Mục tiêu hoạt động của Công ty là kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao.

Chương III VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Điều 12. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam tại thời điểm phê duyệt Điều lệ này là 56.000.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ đồng), trong đó:

- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu là 44.348.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ ba trăm bốn mươi tám triệu đồng).
- Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp là 11.652.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm năm mươi hai triệu đồng).

Điều 13. Cách thức điều chỉnh vốn điều lệ

1. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Vốn điều lệ có thể tăng trong quá trình hoạt động. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty, sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

3. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Chương IV**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY****Điều 14. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với Công ty****1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:**

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước đã được phê duyệt;

c) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, kế hoạch hàng năm của Công ty;

đ) Quyết định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty; Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e) Có ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc Công ty; phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.

g) Phê duyệt dự án đầu tư, phương án: xây dựng, mua, bán, thanh lý tài sản cố định, của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; phê duyệt dự án đầu tư ra ngoài Công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

h) Phê duyệt mức vốn điều lệ của Công ty (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động); thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của Công ty; phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho Công ty theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ;

i) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

k) Quyết định đề Chủ tịch Công ty ký hợp đồng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

l) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty;

m) Thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển; kế hoạch sử dụng lao động, phương án tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành Công ty đối với Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên;

n) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Chủ tịch Công ty, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định của Chính phủ;

o) Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;

p) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch Công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

3. Kiểm soát viên giúp Chủ sở hữu Công ty kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc.

Điều 15. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty

1. Nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ

Bộ Tài chính có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ sau khi cấp có thẩm quyền quyết định mức vốn điều lệ.

2. Nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Nghĩa vụ về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu Nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty;

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 16. Quyền của Công ty

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật:

a) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

b) Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật; thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty tại các ngân hàng Việt Nam; vay vốn của tổ chức ngân hàng, tín dụng và các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài Công ty; huy động vốn của người lao động trong

Công ty và các hình thức huy động vốn khác để kinh doanh theo quy định của pháp luật. Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không được làm thay đổi hình thức sở hữu đối với Công ty;

c) Sử dụng vốn, tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư; cùng với nhà đầu tư khác góp vốn thành lập công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên, công ty liên doanh với nước ngoài sau khi được chủ sở hữu chấp thuận theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định các hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận. Quyết định các hợp đồng vay, cho vay có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận. Quyết định mua, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quản lý và sử dụng các tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao; được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản cố định theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn, trừ những tài sản thuộc quyền quyết định của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý, sử dụng tiền thu về từ việc bán và thanh lý các tài sản mà Công ty đã đầu tư vào các đơn vị trực thuộc, Công ty liên kết theo quy định;

h) Quyết định trích khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức trích khấu hao tối thiểu phải bảo đảm bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu theo quy định của pháp luật; có thể tăng tỷ lệ trích khấu hao để thu hồi vốn nhanh nhưng phải đảm bảo hiệu quả kinh tế và bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật;

i) Được trích lập, quản lý và sử dụng các Quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

k) Nhà nước không điều chuyển vốn do Nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn, tài sản của Công ty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại Công ty hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

l) Được Nhà nước bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm: thương hiệu, các sáng chế, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ, hàng hóa phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định giá trị thương hiệu Công ty theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các quyền khác của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền của Công ty về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 10 và Điều 11 Điều lệ này. Cụ thể:

a) Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch; tổ chức, sắp xếp lực lượng lao động theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

b) Kinh doanh những ngành, nghề, lĩnh vực theo quy định; mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh theo khả năng, nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật; được khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

c) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng trong và ngoài nước để ký kết hợp đồng; quyết định việc phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các doanh nghiệp khác theo yêu cầu của thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do Nhà nước quy định; được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước mà không đủ bù đắp chi phí để thực hiện sản phẩm, dịch vụ này;

đ) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật; được thanh toán theo giá hoặc phí theo hợp đồng đã ký kết hoặc theo quy định được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận; được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của Nhà nước;

e) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật; được xây dựng, áp dụng các định mức chi phí, đơn giá tiền lương trong giá thực hiện thầu, trong dự toán do Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch;

g) Quyết định thành lập mới, giải thể các đơn vị trực thuộc; các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty trong và ngoài nước sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt;

h) Quyết định tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động; lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, tiền công;

i) Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài; quyết định cử đại diện, cán bộ, nhân viên ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát, giải quyết việc riêng. Đối với Chủ tịch Công ty phải được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép;

k) Được chi thưởng theo quy định đối với sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, thưởng tăng năng suất lao động; thưởng tiết kiệm và vật tư chi phí;

l) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định. Khước từ việc thanh tra, kiểm tra không đúng theo quy định của pháp luật. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Quyền của Công ty về quản lý lao động, tiền lương và công tác cán bộ theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP, Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quyền của Công ty được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ của Công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan:

a) Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty, vốn Công ty tự huy động;

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật;

c) Việc đánh giá lại tài sản thực hiện trong trường hợp chuyển đổi quyền sở hữu vốn, tài sản, theo quyết định của cấp có thẩm quyền, quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Sử dụng có hiệu quả, tối ưu hóa lợi nhuận từ các nguồn vốn, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước đầu tư;

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, 3 hoặc 5 năm của Công ty phù hợp với định hướng phát triển theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và nhu cầu của thị trường;

đ) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;

g) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

h) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

i) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

k) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu Nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

l) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

m) Nghiên cứu, đề xuất với Nhà nước các cơ chế chính sách phát triển ngành, phát triển Công ty;

n) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 18. Mô hình tổ chức quản lý Công ty

Công ty được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Điều 19. Bộ máy giúp việc

1. Văn phòng.
2. Phòng Kế hoạch - Kinh doanh.
3. Phòng Tài chính - Kế toán.
4. Phòng Kỹ thuật công nghệ và Chất lượng sản phẩm.

Chủ tịch Công ty quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 20. Đơn vị trực thuộc

1. Chi nhánh Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam (tại thành phố Hà Nội).
2. Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 103 (tại thành phố Hà Nội).
3. Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 201 (tại tỉnh Đắk Lắk).
4. Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 203 (tại tỉnh Hưng Yên).
5. Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 301 (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
6. Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 302 (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
7. Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ 305 (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
8. Xí nghiệp Ảnh công trình (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
9. Xí nghiệp Đo vẽ Ảnh số và Địa tin học (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
10. Xí nghiệp Địa chất Khoáng sản và Môi trường (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
11. Trung tâm Tài nguyên nước và Môi trường (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
12. Trung tâm Quy hoạch - Điều tra tài nguyên đất (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
13. Trung tâm Ứng dụng Phát triển công nghệ và Dạy nghề (tại Thành phố Hồ Chí Minh).
14. Trung tâm Kiểm tra chất lượng sản phẩm và Dịch vụ tài nguyên môi trường (tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Các đơn vị trực thuộc Công ty tại Điều này là đơn vị hạch toán phụ thuộc, không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc có con dấu riêng; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng trong và ngoài nước; được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, quản lý tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Chủ tịch Công ty phê duyệt.

Chương VII

THỂ THỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY; NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 21. Thể thức thông qua quyết định của Công ty

Các quyết định của Công ty được thông qua bằng hình thức văn bản của Chủ tịch Công ty ký ban hành và các văn bản do Chủ tịch Công ty ủy quyền hoặc phân cấp cho người quản lý trong Công ty ký ban hành.

Nghị quyết của Hội nghị người lao động Công ty được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại hội nghị hàng năm được tổ chức tại Công ty.

Điều 22. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương VIII

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN SAU THUẾ VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH; TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Cơ chế hoạt động và quản lý tài chính

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương,

thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác: Công ty thực hiện theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Công ty quản lý doanh thu theo Chuẩn mực kế toán, quản lý chặt chẽ các khoản chi để giảm chi phí nhằm tăng lợi nhuận bằng các biện pháp quản lý chủ yếu như: xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các định mức kinh tế nội bộ phù hợp với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ lao động trang bị và trang thiết bị của Công ty.

3. Quy định về phân phối thu nhập: Công ty thực hiện việc trả lương chủ yếu theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động trong Công ty, không sử dụng vào mục đích khác. Tiền lương và thu nhập hàng tháng, hoặc thu nhập theo công trình của người lao động được thông báo công khai. Người lao động nhận lương trực tiếp và ký vào bảng quyết toán lương. Quỹ tiền lương chỉ được tăng trên cơ sở tăng năng suất lao động. Tốc độ tăng tiền lương phải thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động.

4. Quy định sử dụng các quỹ: thực hiện theo Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

5. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán: thực hiện theo Điều 33, Điều 34, Điều 35 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

6. Những nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Điều 2 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Lợi nhuận của Công ty được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (nếu có), nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, phân lợi nhuận còn lại được phân phối theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Điều 2 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.

2. Căn cứ để trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên xác định như sau:

a) Xếp loại doanh nghiệp A, B, C làm căn cứ trích lập các quỹ thực hiện theo quy định của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh

ng nghiệp; giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn Nhà nước và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Về tiền lương tháng thực hiện làm căn cứ trích lập các quỹ:

Đối với trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: căn cứ quỹ tiền lương thực hiện trong năm tài chính của người lao động của doanh nghiệp đã được phê duyệt và được xác định theo quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) chia (:) cho 12 tháng.

Đối với trích quỹ thưởng Chủ tịch Công ty, Ban điều hành, Kiểm soát viên: căn cứ quỹ tiền lương, thù lao thực hiện trong năm tài chính của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành, Kiểm soát viên đã được phê duyệt và được xác định theo quy định của Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) chia (:) cho 12 tháng.

Điều 25. Tiền lương của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành, Kiểm soát viên

Tiền lương của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành, Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IX

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

Điều 26. Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá 02 nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu. Chủ tịch Công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch công ty:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 92 và 97 của Luật Doanh nghiệp;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt; quyết định kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc;

d) Quyết định về đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc Công ty khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

đ) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng;

e) Chấp thuận chủ trương đề Tổng Giám đốc quyết định phê duyệt quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chức năng; Giám đốc, Phó Giám đốc, Phụ trách Kế toán các đơn vị trực thuộc Công ty trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;

g) Quyết định huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt chủ trương;

h) Quyết định góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt chủ trương;

i) Quyết định về báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật;

k) Quyết định tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

l) Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền;

m) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của Công ty;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Công ty:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty, địa vị, chức vụ để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chấp hành các quyết định, quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

g) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Điều lệ Công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch Công ty:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty;

d) Không phải là người quản lý doanh nghiệp thành viên;

đ) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Điều lệ Công ty.

5. Miễn nhiệm Chủ tịch Công ty:

Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà cấp có thẩm quyền xác định là năng lực hạn chế, uy tín giảm sút;

b) Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm;

c) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

d) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác;

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

e) Để các đơn vị thuộc quyền quản lý hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

6. Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty do Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

7. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

8. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 27. Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 05 năm.

2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định, quy định của Chủ tịch Công ty và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c) Quyết định các công việc hàng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty sau khi được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

đ) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty theo phân cấp ủy quyền của Chủ tịch Công ty; báo cáo Chủ tịch Công ty có ý kiến trước khi ký hợp đồng, giao dịch;

e) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Công ty; Phó Chánh Văn phòng, Phó trưởng các phòng chức năng, Phó Giám đốc và Phụ trách Kế toán các đơn vị trực thuộc Công ty sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Công ty.

g) Tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Chủ tịch Công ty phê duyệt;

h) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm;

i) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch công ty;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty, địa vị, chức vụ để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp; Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chấp hành các quyết định, quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của Chủ tịch Công ty;

e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

g) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Điều lệ Công ty.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Công ty; Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty; Kiểm soát viên Công ty;

d) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác;

đ) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác;

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Điều lệ Công ty.

5. Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc do Chủ tịch Công ty căn cứ vào quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

6. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm khi đề xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 26.

Điều 28. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo cơ quan Chủ sở hữu Công ty nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình cơ quan Chủ sở hữu Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 29. Phó Tổng Giám đốc

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Phó Tổng Giám đốc do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm; Phó Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại.

3. Công ty có một số Phó Tổng Giám đốc; Chủ tịch Công ty đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận trước khi bổ nhiệm.

Điều 30. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có 01 Kiểm soát viên; Kiểm soát viên đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát. Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 103 của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nghĩa vụ, quyền, trách nhiệm, chế độ làm việc, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc và các chế độ khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 104, Điều 105, Điều 106 và Điều 107 Luật Doanh nghiệp và Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP, Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Việc miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều 108 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 31. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm; Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại.

2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức và thực hiện công tác kế toán của Công ty theo Luật Kế toán; Luật Thống kê và các quy định khác của Nhà nước về công tác tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc uỷ quyền.

Chương X

CÁC TRƯỜNG HỢP GIẢI THỂ, TRÌNH TỰ GIẢI THỂ CÔNG TY THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ MỘT SỐ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC VỀ TỔ CHỨC CÔNG TY

Điều 32. Giải thể Công ty

1. Các trường hợp giải thể Công ty

Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Khi việc tiếp tục duy trì hoạt động Công ty là điều không còn cần thiết theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Trình tự giải thể Công ty

Trình tự giải thể Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 33. Thủ tục thanh lý tài sản của Công ty

Thủ tục thanh lý tài sản của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 34. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 35. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 36. Tạm ngừng kinh doanh

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Bộ trưởng phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 37. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương XI

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 38. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

- a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;
- b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;
- c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;
- d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Trường hợp Công ty có lao động dôi dư do sắp xếp lại sản xuất kinh doanh thì việc giải quyết chế độ đối với người lao động dôi dư theo các quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức đại diện của người lao động.

Chương XII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 40. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 41. Báo cáo và thông tin cho cơ quan Chủ sở hữu

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong từng trường hợp.

Điều 42. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

4. Việc công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường được thực hiện theo quy định tại Điều 109 và Điều 110 của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương XIII**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC****Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 44. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Chương XIV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 45. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày có Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

4. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp